

UBND TỈNH PHÚ YÊN
BAN QUẢN LÝ KHU NÔNG NGHIỆP
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /CV-BQLKNN

Phú Yên, ngày tháng năm 2023

V/v hướng dẫn thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực Bảo vệ môi trường trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên.

Kính gửi:.....

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường;

Căn cứ Văn bản số 438/STNMT-MT ngày 17/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường v/v hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường;

Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên hướng dẫn thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực Bảo vệ môi trường trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên, với các nội dung sau:

Phần 1:

Trình tự, thủ tục giai đoạn trình phê duyệt hồ sơ môi trường.

1. Để đảm bảo hồ sơ môi trường của dự án được thiết kế tuân theo quy hoạch chung Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên, quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên, Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đề nghị các tổ chức, đơn vị, (sau đây gọi là Nhà đầu tư) lấy ý kiến Ban Quản lý về hồ sơ môi trường trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các bước thực hiện:

Bước 1: Xác định loại thủ tục môi trường:

Nhà đầu tư xác định quy mô dự án, trên cơ sở đó xác định đối tượng lập báo cáo ĐTM/Giấy phép môi trường/Đăng ký môi trường.

Bước 2: Chuẩn bị hồ sơ, nộp hồ sơ:

a) Đối với hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (theo Khoản 1, Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020):

- Trường hợp quy mô dự án thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục III và mục II, III Phụ lục IV Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì thuộc đối

tượng lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường trình Bộ Tài nguyên môi trường (đối với các dự án quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020) hoặc UBND tỉnh (đối với các dự án quy định tại Khoản 3 Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020) phê duyệt theo quy định tại Điều 30 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Phương thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp, hoặc qua đường bưu điện, hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp tỉnh.

- Thời điểm thực hiện: Báo cáo đánh giá tác động môi trường được thực hiện đồng thời với quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Mẫu 02 Phụ lục II Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường;

+ Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật của dự án đầu tư hoặc các tài liệu tương đương;

+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường (số lượng báo cáo tùy theo số lượng thành viên của hội đồng thẩm định) theo mẫu số 4 Phụ lục II Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường

Lưu ý: Nội dung của báo cáo ĐTM thực hiện theo Điều 32 Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020.

b) Đối với hồ sơ đề nghị đăng ký cấp Giấy phép môi trường (theo Khoản 1 Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020):

- Trường hợp quy mô dự án thuộc đối tượng quy định tại phụ lục III, IV và phụ lục V (có phát sinh nước thải, bụi, khí thải, chất thải nguy hại) Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì thuộc đối tượng lập báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường trình Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND cấp tỉnh hoặc UBND cấp huyện phê duyệt theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020.

- Phương thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp, hoặc qua đường bưu điện, hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Tài nguyên và Môi trường/UBND cấp tỉnh/UBND cấp huyện.

- Thời điểm thực hiện cấp giấy phép môi trường quy định tại Khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của dự án, cơ sở theo mẫu tại Phụ lục số 13 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022;

+ Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường theo mẫu tại các Phụ lục số 8, 9, 10, 11, 12, 13 (tùy theo quy mô dự án) Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022;

+ Tài liệu pháp lý và kỹ thuật khác của dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp

Lưu ý: Nội dung của Giấy phép môi trường thực hiện theo Điều 40 Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020.

c) Đối với hồ sơ đề nghị thẩm định đăng ký môi trường (theo quy định tại Điều 22 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT):

- Trường hợp quy mô dự án thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thì thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường trình UBND cấp xã nơi thực hiện dự án phê duyệt.

- Phương thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp, hoặc qua đường bưu điện, hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Thời điểm đăng ký môi trường được quy định tại Khoản 6 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thành phần hồ sơ:

+ Văn bản đăng ký môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở theo Mẫu số 47 Phụ lục II Thông tư 02/2022/TT-BTNMT;

+ Bản sao Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM của dự án đầu tư, cơ sở (nếu có).

Lưu ý: Nội dung đăng ký môi trường thực hiện theo Khoản 4 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

d) Trường hợp quy mô dự án thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục XVI Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ thì được miễn đăng ký môi trường.

3. Công khai thông tin môi trường.

Chậm nhất là 10 ngày sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ môi trường, các đơn vị phải thực hiện công khai thông tin môi trường (được quy định tại Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 102 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ) tại trụ sở UBND cấp xã nơi thực hiện dự án hoặc trên trang thông tin điện tử của dự án và nộp về Ban Quản lý 01 bộ để Ban lưu, theo dõi.

Phần 2:

Trình tự, thủ tục giai đoạn thi công.

I. Thi công công trình.

1. Nhà đầu tư phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền trước khi sử dụng nước dưới đất phục vụ cho các hoạt động theo quy định tại Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của

Luật tài nguyên nước.

2. Nhà đầu tư phải có hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp và chất thải nguy hại; phải lưu chứng từ chuyển giao các loại chất thải. Nghiêm cấm chôn, đổ, thải rác ra môi trường.

3. Hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải được xây dựng riêng biệt:

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế là hệ thống cống tròn bê tông cốt thép theo quy định tại thuyết minh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên.

- Hệ thống thoát nước thải của các Khu chăn nuôi, Khu chế biến, Khu Lâm viên và dịch vụ dân sinh phải được đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nước thải trước khi đưa về trạm xử lý tập trung cần được xử lý đạt tiêu chuẩn loại B theo QCVN 40:2011/BTNMT cho khu chế biến, đạt tiêu chuẩn loại B theo QCVN 62-MT:2016/BTNMT cho khu chăn nuôi.

- Các khu còn lại cần có hệ thống xử lý nước thải riêng đạt yêu cầu về môi trường theo quy định (đạt loại B theo Quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT) trước khi xả vào nguồn tiếp nhận là hệ thống mương, cống thu nước trong khu vực.

4. Trong quá trình thi công, Nhà đầu tư phải hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan chức năng về bảo vệ môi trường, địa phương, Ban Quản lý tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra, cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan khi được yêu cầu.

5. Nhà đầu tư có trách nhiệm báo cáo công tác bảo vệ môi trường với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Phú Hòa và Ban Quản lý theo quy định tại Điều 119 Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 và Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT bằng bản giấy và file mềm trước ngày 15/01 hằng năm.

Mẫu báo cáo theo quy định tại mẫu số 05A ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

II. Vận hành công trình thử nghiệm.

1. Nhà đầu tư sau khi xây dựng xong các công trình bảo vệ môi trường theo thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại hồ sơ môi trường phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định tại Điều 46 Luật BVMT và Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. Quá trình vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường:

Bước 1: Thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải (theo Mẫu số 43 Phụ lục II Thông tư số 02/2022/TTBTNMT) cho cơ quan cấp Giấy phép môi trường và Ban Quản lý trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm (Trường hợp cơ quan cấp giấy phép môi trường là Bộ Tài nguyên và Môi trường thì phải gửi thêm cho Sở Tài nguyên và Môi trường).

Bước 2: Phối hợp với tổ chức đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi

trường để quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả của công trình xử lý chất thải;

Đôi với trường hợp phải lắp đặt các thiết bị, hệ thống quan trắc nước thải, bụi, khí thải tự động, liên tục: tiến hành lắp đặt, tổ chức theo dõi, giám sát kết quả quan trắc nước thải, bụi, khí thải tự động, liên tục có camera theo dõi và kết nối, truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường;

Bước 3: Thuê tổ chức có đủ năng lực đánh giá hiệu quả xử lý của công trình xử lý chất thải;

Bước 4: Lập hồ sơ hoàn thành công trình xử lý chất thải theo quy định pháp luật về xây dựng (có biên bản bàn giao nghiệm thu giữa chủ đầu tư, nhà thầu thi công, giám sát thi công công trình xử lý chất thải) và có quy trình vận hành bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường (các đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ hoàn thành công trình xử lý chất thải);

Bước 5: Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc chất thải, phân định chất thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải, gửi cơ quan cấp Giấy phép môi trường và Ban Quản lý trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm (trường hợp cơ quan cấp Giấy phép môi trường là Bộ Tài nguyên và Môi trường thì gửi thêm cho Sở Tài nguyên và Môi trường).

Bước 6: Trong quá trình vận hành thử nghiệm, trường hợp gây ra sự cố môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường, phải dừng ngay hoạt động vận hành thử nghiệm và báo cáo kịp thời tới cơ quan cấp Giấy phép môi trường và Ban Quản lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại và bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trường hợp công trình xử lý chất thải hoặc hạng mục công trình xử lý chất thải không đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường phải vận hành lại. Trình tự, thủ tục, thời gian vận hành thử nghiệm lại công trình xử lý chất thải được thực hiện như vận hành thử nghiệm lần đầu.

Phần 3:

Trình tự, thủ tục giai đoạn công trình đi vào hoạt động.

I. Nhật ký vận hành công trình.

Nhà đầu tư phải có nhật ký vận hành công trình xử lý nước thải và các chất thải khác được ghi chép đầy đủ, lưu giữ để phục vụ cho công tác kiểm tra, thanh tra. Nhật ký vận hành bao gồm các nội dung: chất thải rắn, chất thải nguy hại, nước thải, khí thải và các loại chất thải khác theo quy định của pháp luật,...

II. Xử lý sự cố môi trường.

Khi có sự cố về môi trường xảy ra, Nhà đầu tư phải thông báo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường và Ban Quản lý. Tạm dừng và khắc phục ngay công đoạn gây ra sự cố, nếu nghiêm trọng phải đình chỉ ngay công đoạn sản xuất phát sinh để khắc phục hoàn toàn sự cố.

III. Trường hợp thay đổi quy mô, công nghệ.

Trong quá trình hoạt động nếu có thay đổi về quy mô, công nghệ, Nhà đầu tư phải phê duyệt lại hồ sơ môi trường theo các bước tại phần 1.

IV. Công tác báo cáo.

Nhà đầu tư có trách nhiệm báo cáo công tác bảo vệ môi trường với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Phú Hòa và Ban Quản lý theo quy định tại Điều 119 Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 và Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT bằng bản giấy (có chữ ký và đóng dấu) và file mềm trước ngày 15/01 hằng năm (về địa chỉ email nguyenuuminhnguyen@phuyen.gov.vn) (*Mẫu báo cáo theo quy định tại mẫu số 05A ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường*).

V. Hoạt động kiểm tra, giám sát.

1. Trong quá trình thực hiện các hoạt động tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên, Nhà đầu tư phải thực hiện việc bảo vệ môi trường đúng theo các biện pháp như đã cam kết trong hồ sơ môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chịu sự kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất về môi trường của các cấp có thẩm quyền và của Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên.

2. Các đơn vị vi phạm quy định về bảo vệ môi trường phải có trách nhiệm khắc phục ô nhiễm, phục hồi môi trường, bồi thường thiệt hại và bị xử lý theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

Phần 4:

Xử lý các trường hợp vi phạm

Đối với các đơn vị vi phạm quy định về bảo vệ môi trường thì Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên tiến hành kiểm tra và lập biên bản, buộc khắc phục trong thời gian nhất định và thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh (nếu có). Hết thời gian cho phép mà vẫn chưa có biện pháp khắc phục hiệu quả, Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sẽ báo cáo cơ quan chức năng xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Phần 5:

Tổ chức thực hiện

1. Nhà đầu tư và các phòng, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung nêu trên.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vướng mắc, vấn đề mới, Nhà đầu tư có ý kiến bằng văn bản gửi về Ban Quản lý để tổng hợp, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện một số nội dung thuộc lĩnh vực Bảo vệ môi trường trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên của Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên, trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, liên hệ Ban Quản lý khu nông nghiệp ứng

dụng công nghệ cao Phú Yên (*thông qua phòng Nghiệp vụ, số điện thoại 02573.558.456*) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Nhà đầu tư (thực hiện);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Phú Hòa;
- Lãnh đạo Ban;
- Trang thông tin điện tử của Ban;
- Lưu: VT, NV.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Trần Minh Châu